

Số: /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

THƯ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu lựa chọn đơn vị cung cấp bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt cho Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận cơ sở 2

Chi tiết yêu cầu bảo hiểm cháy nổ bắt buộc như sau:

Đơn vị yêu cầu bảo hiểm:	Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận cơ sở 2
Địa chỉ	Số 46 Bắc Ái, P. Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa
Tài sản được bảo hiểm:	Đính kèm theo danh mục
Ngành nghề kinh doanh:	Điều trị và khám bệnh
Rủi ro yêu cầu bảo hiểm:	Các rủi ro cháy nổ theo quy tắc bảo hiểm cháy nổ bắt buộc ban hành theo Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng
Giá trị tài sản được bảo hiểm	4.533.128.549 đồng
Thời hạn bảo hiểm:	01 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Các điều khoản bảo hiểm:

Điều khoản bổ sung:

Điều khoản về chi phí phá hủy, dọn dẹp, bảo vệ tạm thời và lắp đặt hàng rào: Chi trả các chi phí cần thiết để khắc phục hậu quả trực tiếp sau sự cố cháy, nổ.

Điều khoản về chi phí soạn thảo lại dữ liệu và chi phí lập hồ sơ khiếu nại: Hỗ trợ các chi phí liên quan đến việc phục hồi dữ liệu và xử lý thủ tục bồi thường.

Điều khoản về bảo hiểm bổ sung tự động mở rộng thời hạn bảo hiểm: Giúp tài sản được bảo vệ liên tục trong một khoảng thời gian nhất định sau khi hết hạn hợp đồng, thường là 30 ngày.

Điều khoản về thanh toán bồi thường tạm ứng: Cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chi trả một phần bồi thường trước khi có kết luận cuối cùng về tổn thất.

Điều khoản về chi phí giám định viên, kiến trúc sư, chuyên gia tư vấn: Chi trả cho các chuyên gia tham gia đánh giá thiệt hại và tư vấn khắc phục.

Điều khoản về chi phí chữa cháy: Bù đắp chi phí cho các hoạt động chữa cháy.

Điều khoản về chi phí hạn chế tổn thất: Hỗ trợ các biện pháp ngăn chặn thiệt hại lan rộng.

Điều khoản về chi phí dọn dẹp hiện trường: Các chi phí liên quan đến việc làm sạch sau sự cố.

Điều khoản về chi phí phát sinh thêm/chi phí phụ phát sinh: Bao gồm các chi phí ngoài dự kiến nhưng cần thiết để phục hồi.

Điều khoản về tự động bảo hiểm cho tài sản mới và/hoặc tài sản bổ sung: Đảm bảo các tài sản mới được mua hoặc bổ sung vào danh mục sau khi mua bảo hiểm cũng được bảo vệ.

Điều khoản cam kết:

Điều khoản cam kết đảm bảo bảo vệ 24/24h.

Điều khoản cam kết liên quan đến an toàn phòng cháy và nổ;

Trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm: Cam kết giám định viên đến hiện trường trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo của Bên Mua bảo hiểm;

Thanh toán tiền bồi thường bảo hiểm: Khi phát sinh sự kiện bảo hiểm, Bên bảo hiểm thực hiện thanh toán số tiền bồi thường trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ với yêu cầu trả tiền bồi thường theo phương thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Người thụ hưởng, trừ trường hợp cần tiến hành xác minh thêm hồ sơ thì thời hạn thanh toán số tiền bồi thường cũng không quá 45 ngày.

Điều khoản loại trừ: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

Lưu ý: Ngoài các điều khoản nêu trên, đơn vị có thể bổ sung thêm các điều khoản của đơn vị

Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm gửi bản chào phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận cơ sở 2, cụ thể về bản chào phí như sau:

- Đơn vị cung cấp dịch vụ phải được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ;

- Giá chào phí bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện việc cung cấp dịch vụ theo quy định hiện hành, thuế VAT, tỷ lệ phí bảo hiểm, mức khấu trừ và các chi phí khác liên quan (nếu có).

- Bản chào phí (sử dụng mẫu bản chào phí của đơn vị) và phải có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định, có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 60 ngày].

- Bản chào phí được gửi về phòng Hành chính quản trị, **Nguyên Phòng HCQT – SĐT: 0913670320.**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận, Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành thư yêu cầu chào giá đến trước 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

- Thư yêu cầu này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện benhvienninhthuan.vn

- Ngoài phong bì, Quý nhà thầu ghi rõ thông tin: Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên gói thầu báo giá; Người nhận: Nguyên Phòng HCQT – SĐT: 0913670320, Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCG₍₁₎

GIÁM ĐỐC

LÊ HUY THẠCH

DANH MỤC TÀI SẢN KHỐI NHÀ CHÍNH VÀ CÁC KHỐI PHỤ TRỢ LÂN CẬN CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

(Đính kèm Thư yêu cầu số /TYC-BVNT ngày / /2026 của Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận)

STT	TÊN THIẾT BỊ	SL	NGUYÊN GIÁ	Thành tiền	Hao mòn lũy kế	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
I	PHÒNG CNTT		2.436.438.760	2.436.438.760	924.272.078	1.512.166.682
1	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
2	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
3	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
4	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
5	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

6	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
7	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
8	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
9	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
10	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
11	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
12	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
13	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
14	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
15	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

16	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
17	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
18	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
19	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
20	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
21	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
22	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
23	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
24	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
25	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

26	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
27	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
28	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
29	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
30	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
31	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
32	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
33	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
34	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
35	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

36	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
37	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
38	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
39	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
40	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
41	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
42	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
43	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
44	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
45	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

46	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
47	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
48	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
49	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
50	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
51	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
52	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
53	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
54	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
55	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

56	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
57	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
58	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
59	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
60	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
61	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
62	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
63	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
64	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000

65	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
66	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
67	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
68	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
69	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
70	Bộ máy vi tính để bàn FPT Elead MT1240	1	14.400.000	14.400.000	2.880.000	11.520.000
71	Máy chủ Server FuJitsu	1	516.684.960	516.684.960	413.347.968	103.336.992
72	Hệ thống màn hình led tại hội trường	1	624.731.800	624.731.800	124.946.360	499.785.440
73	Bộ báo động đồ không dây (Box alarm không tích hợp camera)	1	11.340.000	11.340.000	1.417.500	9.922.500

74	Bộ báo động không dây (BOX ALARM KHÔNG TÍCH HỢP CAMERA)	1	11.550.000	11.550.000	1.443.750	10.106.250
75	Bộ báo động không dây (BOX ALARM KHÔNG TÍCH HỢP CAMERA)	1	11.550.000	11.550.000	1.443.750	10.106.250
76	Hệ thống thiết bị báo động đồ không dây	1	32.582.000	32.582.000	4.072.750	28.509.250
77	Hệ thống màn hình Led P2.5	1	220.000.000	220.000.000	176.000.000	44.000.000
II	Phòng CVTTBYT		108.389.375.998	108.389.375.998	45.116.481.866	63.272.894.132
1	Máy hút dịch di động	1	24.900.000	24.900.000	3.112.500	21.787.500
2	Máy hút dịch di động	1	24.900.000	24.900.000	3.112.500	21.787.500
3	Máy phát tia plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương PlasmaMED-GAP	1	1.320.000.000	1.320.000.000	165.000.000	1.155.000.000
4	Máy siêu âm doppler mạch máu	1	15.950.000	15.950.000	1.993.750	13.956.250

5	Máy siêu âm doppler mạch máu	1	15.950.000	15.950.000	1.993.750	13.956.250
6	Máy siêu âm doppler mạch máu	1	15.950.000	15.950.000	1.993.750	13.956.250
7	Máy siêu âm doppler mạch máu	1	15.950.000	15.950.000	1.993.750	13.956.250
8	Máy siêu âm doppler mạch máu	1	15.950.000	15.950.000	1.993.750	13.956.250
9	Máy tán sỏi laser SRM-H3B	1	2.479.000.000	2.479.000.000	309.875.000	2.169.125.000
10	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
11	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
12	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
13	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
14	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
15	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
16	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
17	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
18	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
19	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
20	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
21	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
22	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
23	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
24	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
25	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
26	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
27	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500

28	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
29	Xe đẩy bệnh nhân	1	13.500.000	13.500.000	1.687.500	11.812.500
30	Xe tiêm (trong cấp cứu)	1	12.000.000	12.000.000	1.500.000	10.500.000
31	Xe tiêm (trong cấp cứu)	1	12.000.000	12.000.000	1.500.000	10.500.000
32	Xe tiêm (trong cấp cứu)	1	12.000.000	12.000.000	1.500.000	10.500.000
33	Bể điều nhiệt	1	37.200.000	37.200.000	4.650.000	32.550.000
34	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
35	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
36	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
37	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
38	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
39	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
40	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
41	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
42	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
43	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
44	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
45	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
46	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
47	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
48	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
49	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
50	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
51	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
52	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
53	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000

54	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
55	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
56	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
57	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
58	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
59	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
60	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
61	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
62	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
63	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
64	Bơm tiêm điện	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
65	Dao mổ điện cao tần	1	365.000.000	365.000.000	45.625.000	319.375.000
66	Dao mổ điện cao tần	1	365.000.000	365.000.000	45.625.000	319.375.000
67	Dao mổ điện cao tần	1	365.000.000	365.000.000	45.625.000	319.375.000
68	Đèn chiếu vàng da	1	68.600.000	68.600.000	8.575.000	60.025.000
69	Đèn chiếu vàng da	1	68.600.000	68.600.000	8.575.000	60.025.000
70	Đèn chiếu vàng da	1	68.600.000	68.600.000	8.575.000	60.025.000
71	Đèn chiếu vàng da	1	68.600.000	68.600.000	8.575.000	60.025.000
72	Đèn chiếu vàng da	1	68.600.000	68.600.000	8.575.000	60.025.000
73	Giường điện đa năng (Giường y tế)	1	44.500.000	44.500.000	5.562.500	38.937.500
74	Hệ thống chuyển đổi số hóa X-quang DR	1	1.312.500.000	1.312.500.000	164.062.500	1.148.437.500
75	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
76	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
77	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000

78	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
79	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
80	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
81	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
82	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
83	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
84	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
85	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
86	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
87	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
88	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
89	Máy bơm tiêm điện TOP-5530	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000	21.000.000
90	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
91	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
92	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
93	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
94	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
95	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
96	Máy điện tim	1	73.000.000	73.000.000	9.125.000	63.875.000
97	Máy điện tim ECG-3150	1	37.900.000	37.900.000	4.737.500	33.162.500
98	Máy điện tim ECG-3150	1	37.900.000	37.900.000	4.737.500	33.162.500
99	Máy điện tim ECG-3150	1	37.900.000	37.900.000	4.737.500	33.162.500
100	Máy đo phóng xạ điện tử hiện số ATOMTEX AT6131B	1	86.900.000	86.900.000	10.862.500	76.037.500
101	Máy gây mê	1	1.235.000.000	1.235.000.000	154.375.000	1.080.625.000
102	Máy gây mê	1	1.235.000.000	1.235.000.000	154.375.000	1.080.625.000

103	Máy gây mê Carestation 650 (Carestation 650 A1)	1	1.235.000.000	1.235.000.000	154.375.000	1.080.625.000
104	Máy hàn miệng túi liên tục	1	14.800.000	14.800.000	1.850.000	12.950.000
105	Máy hàn miệng túi liên tục	1	14.800.000	14.800.000	1.850.000	12.950.000
106	Máy khoan xương	1	30.000.000	30.000.000	3.750.000	26.250.000
107	Máy khoan xương	1	30.000.000	30.000.000	3.750.000	26.250.000
108	Máy khoan xương	1	30.000.000	30.000.000	3.750.000	26.250.000
109	Máy tạo nhịp tim tạm thời	1	144.900.000	144.900.000	18.112.500	126.787.500
110	Máy thận nhân tạo SURDIAL 55 PLUS	1	350.000.000	350.000.000	43.750.000	306.250.000
111	Máy thận nhân tạo SURDIAL 55 PLUS	1	350.000.000	350.000.000	43.750.000	306.250.000
112	Máy thận nhân tạo SURDIAL 55 PLUS	1	350.000.000	350.000.000	43.750.000	306.250.000
113	Máy thận nhân tạo SURDIAL 55 PLUS	1	350.000.000	350.000.000	43.750.000	306.250.000
114	Máy thận nhân tạo SURDIAL 55 PLUS	1	350.000.000	350.000.000	43.750.000	306.250.000
115	Máy theo dõi bệnh nhân	1	175.000.000	175.000.000	21.875.000	153.125.000
116	Máy theo dõi bệnh nhân	1	175.000.000	175.000.000	21.875.000	153.125.000
117	Máy theo dõi bệnh nhân	1	175.000.000	175.000.000	21.875.000	153.125.000
118	Máy theo dõi bệnh nhân	1	175.000.000	175.000.000	21.875.000	153.125.000
119	Máy theo dõi bệnh nhân	1	175.000.000	175.000.000	21.875.000	153.125.000
120	Máy theo dõi bệnh nhân	1	175.000.000	175.000.000	21.875.000	153.125.000
121	Máy trợ thở hồi sức sơ sinh	1	95.000.000	95.000.000	11.875.000	83.125.000
122	Máy trợ thở hồi sức sơ sinh	1	95.000.000	95.000.000	11.875.000	83.125.000

123	Máy X-quang nha di động RAY98 (M)	1	169.000.000	169.000.000	21.125.000	147.875.000
124	Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số	1	473.900.000	473.900.000	59.237.500	414.662.500
125	Tay khoan điện đa năng	1	34.000.000	34.000.000	4.250.000	29.750.000
126	Tủ lạnh âm sâu	1	200.200.000	200.200.000	25.025.000	175.175.000
127	Hệ thống nội soi tiêu hoá ống mềm video Fujifilm	1	3.520.000.000	3.520.000.000	880.000.000	2.640.000.000
128	Lồng Faraday cho máy cộng hưởng từ	1	6.281.630.000	6.281.630.000	1.570.407.500	4.711.222.500
129	Máy siêu âm đa năng	1	1.580.000.000	1.580.000.000	395.000.000	1.185.000.000
130	Máy siêu âm xách tay	1	1.255.000.000	1.255.000.000	313.750.000	941.250.000
131	Tủ lạnh bảo quản vắc-xin HBC-150	1	39.375.000	39.375.000	9.843.750	29.531.250
132	Bơm tiêm điện Terumo TE- SS730	1	25.000.000	25.000.000	8.928.572	16.071.428
133	Bơm tiêm điện Terumo TE- SS730	1	25.000.000	25.000.000	8.928.572	16.071.428
134	Bơm tiêm điện Terumo TE- SS730	1	25.000.000	25.000.000	8.928.572	16.071.428
135	Bơm tiêm điện Terumo TE- SS730	1	25.000.000	25.000.000	8.928.572	16.071.428
136	Giường xiên quay tập đứng bệnh nhân lớn Phana PN36LS	1	16.800.000	16.800.000	6.000.000	10.800.000
137	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX	1	350.000.000	350.000.000	125.000.000	225.000.000

138	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX	1	350.000.000	350.000.000	125.000.000	225.000.000
139	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX	1	350.000.000	350.000.000	125.000.000	225.000.000
140	Máy điện tim 3 kênh Shanghai Kohden ECG-3150	1	33.000.000	33.000.000	11.785.716	21.214.284
141	Máy điện tim 3 kênh Shanghai Kohden ECG-3151	1	33.000.000	33.000.000	11.785.716	21.214.284
142	Máy phân tích sinh hoá tự động HumaStar 600	1	2.900.000.000	2.900.000.000	1.035.714.286	1.864.285.714
143	Máy tạo oxy di động Yuwell 7F-5AW	1	15.000.000	15.000.000	5.357.144	9.642.856
144	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
145	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
146	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
147	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
148	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
149	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
150	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800

151	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
152	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
153	Máy theo dõi bệnh nhân PMS8000D	1	23.622.358	23.622.358	8.436.558	15.185.800
154	Máy xét nghiệm huyết học tự động Pentra 80	1	600.000.000	600.000.000	214.285.716	385.714.284
155	Máy xét nghiệm huyết học tự động Pentra XLR	1	730.000.000	730.000.000	260.714.286	469.285.714
156	Bàn kéo cột sống, cỡ	1	89.250.000	89.250.000	41.650.000	47.600.000
157	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
158	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
159	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
160	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
161	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
162	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
163	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
164	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
165	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
166	Bơm điện iCARE SN- A2	1	16.289.892	16.289.892	7.601.950	8.687.942
167	Hệ thống khí oxy trung tâm	1	4.790.000.000	4.790.000.000	2.235.333.334	2.554.666.666
168	Hệ thống oxy dòng cao HFNC VUN-001	1	74.600.000	74.600.000	34.813.334	39.786.666
169	Hệ thống oxy dòng cao HFNC VUN-001	1	74.600.000	74.600.000	34.813.334	39.786.666

170	Hệ thống oxy dòng cao HFNC VUN-001	1	74.600.000	74.600.000	34.813.334	39.786.666
171	Hệ thống oxy dòng cao HFNC VUN-001	1	74.600.000	74.600.000	34.813.334	39.786.666
172	Máy điện tim 3 kênh	1	36.000.000	36.000.000	16.800.000	19.200.000
173	Máy điện tim 3 kênh	1	36.000.000	36.000.000	16.800.000	19.200.000
174	Máy điện xung, điện phân, kích thích cơ	1	98.000.000	98.000.000	45.733.334	52.266.666
175	Máy lọc máu liên tục Prismaflex	1	1.268.000.000	1.268.000.000	591.733.334	676.266.666
176	Máy lọc máu liên tục Prismaflex	1	1.268.000.000	1.268.000.000	591.733.334	676.266.666
177	Máy lọc máu liên tục Prismaflex	1	1.268.000.000	1.268.000.000	591.733.334	676.266.666
178	Máy phân tích điện giải đồ 5 thông số	1	163.346.400	163.346.400	76.228.320	87.118.080
179	Máy phân tích đông máu tự động	1	913.920.000	913.920.000	426.496.000	487.424.000
180	Máy phân tích HBA1C tự động	1	1.344.000.000	1.344.000.000	627.200.000	716.800.000
181	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	1	52.920.000	52.920.000	24.696.000	28.224.000
182	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	1	21.787.500	21.787.500	10.167.500	11.620.000
183	Máy theo dõi nhịp tim Biolight Q7	1	127.094.527	127.094.527	59.310.780	67.783.747
184	Máy theo dõi nhịp tim Biolight Q7	1	127.094.527	127.094.527	59.310.780	67.783.747

185	Máy theo dõi nhịp tim Biolight Q7	1	127.094.527	127.094.527	59.310.780	67.783.747
186	Máy theo dõi nhịp tim C80	1	56.086.415	56.086.415	26.173.661	29.912.754
187	Máy theo dõi nhịp tim C80	1	56.086.415	56.086.415	26.173.661	29.912.754
188	Máy theo dõi nhịp tim C80	1	56.086.415	56.086.415	26.173.661	29.912.754
189	Máy thở chức năng cao Bennett 840	1	539.000.000	539.000.000	251.533.334	287.466.666
190	Máy thở chức năng cao Bennett 980	1	720.000.000	720.000.000	336.000.000	384.000.000
191	Máy thở Elisa 300	1	389.500.000	389.500.000	181.766.668	207.733.332
192	Máy thở Elisa 300	1	389.500.000	389.500.000	181.766.668	207.733.332
193	Máy thở Elisa 300	1	389.500.000	389.500.000	181.766.668	207.733.332
194	Máy thở Elisa 600	1	522.750.000	522.750.000	243.950.000	278.800.000
195	Máy thở Elisa 600	1	522.750.000	522.750.000	243.950.000	278.800.000
196	Máy thở Elisa 600	1	522.750.000	522.750.000	243.950.000	278.800.000
197	Máy thở Flighy 60T	1	340.243.260	340.243.260	158.780.188	181.463.072
198	Máy thở Flighy 60T	1	340.243.260	340.243.260	158.780.188	181.463.072
199	Máy thở Flighy 60T	1	340.243.260	340.243.260	158.780.188	181.463.072
200	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.083	653.736.092
201	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.083	653.736.092
202	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.083	653.736.092
203	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.083	653.736.092
204	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
205	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
206	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
207	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091

208	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
209	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
210	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
211	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
212	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
213	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
214	Máy thở MTV 1000	1	1.225.755.175	1.225.755.175	572.019.084	653.736.091
215	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
216	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
217	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
218	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
219	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
220	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
221	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
222	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
223	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666
224	Máy thở oxy dòng cao BKVM-HF1	1	50.000.000	50.000.000	23.333.334	26.666.666

225	Máy xét nghiệm huyết học (Máy Cell - Dyn Ruby Analyzer)	1	1.285.270.000	1.285.270.000	599.792.668	685.477.332
226	Máy xét nghiệm khí máu	1	390.000.000	390.000.000	182.000.000	208.000.000
227	Máy xét nghiệm khí máu động mạch và ion đồ	1	292.500.000	292.500.000	136.500.000	156.000.000
228	Máy xét nghiệm miễn dịch	1	866.775.000	866.775.000	404.495.000	462.280.000
229	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	1	671.422.500	671.422.500	313.330.500	358.092.000
230	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	1	1.800.000.000	1.800.000.000	840.000.000	960.000.000
231	Tủ đông 96 lít Therma Data TD1F	1	13.640.000	13.640.000	6.365.334	7.274.666
232	Bơm tiêm điện Top-5530	1	30.000.000	30.000.000	17.400.000	12.600.000
233	Bơm tiêm điện Top-5530	1	30.000.000	30.000.000	17.400.000	12.600.000
234	Bơm tiêm điện Top-5530	1	30.000.000	30.000.000	17.400.000	12.600.000
235	Bơm tiêm điện Top-5530	1	30.000.000	30.000.000	17.400.000	12.600.000
236	Bơm tiêm điện Top-5530	1	30.000.000	30.000.000	17.400.000	12.600.000
237	Box phân liều đồng vị phóng xạ - BOX I-131	1	1.320.000.000	1.320.000.000	765.600.000	554.400.000
238	Box Plexi có lọc phóng xạ - LF	1	137.500.000	137.500.000	79.750.000	57.750.000
239	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
240	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
241	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
242	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
243	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
244	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920

245	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
246	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
247	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
248	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
249	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
250	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
251	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
252	Giường bệnh nhân hai tay quay	1	10.476.000	10.476.000	6.076.080	4.399.920
253	Hệ thống khí oxy trung tâm	1	4.460.000.000	4.460.000.000	2.586.800.000	1.873.200.000
254	Hệ thống khí y tế (khoa Nội TH mới)	1	2.964.155.000	2.964.155.000	1.719.209.900	1.244.945.100
255	Hệ thống máy PCR realtime (5 kênh màu, thể tích 0.1ml)	1	1.095.000.000	1.095.000.000	635.100.000	459.900.000
256	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	147.000.000	147.000.000	85.260.000	61.740.000
257	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	147.000.000	147.000.000	85.260.000	61.740.000
258	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	150.000.000	150.000.000	87.000.000	63.000.000
259	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	150.000.000	150.000.000	87.000.000	63.000.000
260	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	150.000.000	150.000.000	87.000.000	63.000.000
261	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	150.000.000	150.000.000	87.000.000	63.000.000
262	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	150.000.000	150.000.000	87.000.000	63.000.000
263	Hệ thống Oxy dòng cao HFNO	1	150.000.000	150.000.000	87.000.000	63.000.000
264	Hệ thống X-Quang di động kỹ thuật số và phụ kiện - Skanmobile-230	1	1.900.000.000	1.900.000.000	1.102.000.000	798.000.000
265	Máy chạy thận HDF-online NCU-18 Nipro-Nhật Bản	1	646.485.000	646.485.000	374.961.300	271.523.700

266	Máy chạy thận HDF-online NCU-18 Nipro-Nhật Bản	1	641.000.000	641.000.000	371.780.000	269.220.000
267	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX Nipro-Nhật Bản	1	364.350.000	364.350.000	211.323.000	153.027.000
268	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX Nipro-Nhật Bản	1	364.350.000	364.350.000	211.323.000	153.027.000
269	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX Nipro-Nhật Bản	1	364.350.000	364.350.000	211.323.000	153.027.000
270	Máy chạy thận nhân tạo DIAMAX Nipro-Nhật Bản	1	358.000.000	358.000.000	207.640.000	150.360.000
271	Máy định danh vi khuẩn, virus Real-time PCR SaCycler-96	1	880.000.000	880.000.000	510.400.000	369.600.000
272	Máy đo độ tập trung tuyến giáp - AT1322	1	1.067.000.000	1.067.000.000	618.860.000	448.140.000
273	Máy giúp thở sơ sinh đa chức năng tích hợp thông khí cao tần - Babylog VN600	1	1.554.000.000	1.554.000.000	901.320.000	652.680.000
274	Máy lọc máu liên tục - Amplya	1	1.150.000.000	1.150.000.000	667.000.000	483.000.000
275	Máy lọc máu liên tục - Amplya	1	1.150.000.000	1.150.000.000	667.000.000	483.000.000
276	Máy ly tâm - Rotofix 32A	1	119.700.000	119.700.000	69.426.000	50.274.000
277	Máy ly tâm lạnh - 9942	1	1.400.000.000	1.400.000.000	812.000.000	588.000.000
278	Máy ly tâm lạnh - Z216MK	1	200.000.000	200.000.000	116.000.000	84.000.000
279	Máy ly tâm Spindown - EZEspin-D	1	14.000.000	14.000.000	8.120.000	5.880.000
280	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	135.030.000	135.030.000	78.317.400	56.712.600

281	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	135.030.000	135.030.000	78.317.400	56.712.600
282	Máy nghe tim thai Hadeco - Smartdop 45	1	40.950.000	40.950.000	23.751.000	17.199.000
283	Máy nghe tim thai Hadeco - Smartdop 46	1	40.950.000	40.950.000	23.751.000	17.199.000
284	Máy siêu âm trắng đen Hitachi Prosound 6	1	384.852.867	384.852.867	250.154.365	134.698.502
285	Máy tách chiết DNA/ARN - Chemagic Prepito-D	1	858.000.000	858.000.000	497.640.000	360.360.000
286	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
287	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
288	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
289	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
290	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
291	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
292	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000
293	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số PVM-4761	1	140.000.000	140.000.000	81.200.000	58.800.000

294	Máy theo dõi sản khoa - Avalon FM20	1	147.000.000	147.000.000	85.260.000	61.740.000
295	Máy thở chức năng cao - Servo-air	1	560.000.000	560.000.000	324.800.000	235.200.000
296	Máy thở chức năng cao - Servo-air	1	560.000.000	560.000.000	324.800.000	235.200.000
297	Máy thở chức năng cao - Servo-air	1	560.000.000	560.000.000	324.800.000	235.200.000
298	Máy thở chức năng cao - Servo-air	1	560.000.000	560.000.000	324.800.000	235.200.000
299	Máy thở chức năng cao - Servo-air	1	560.000.000	560.000.000	324.800.000	235.200.000
300	Máy thở Ventilator - SV300	1	300.000.000	300.000.000	174.000.000	126.000.000
301	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
302	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
303	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
304	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
305	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
306	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
307	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
308	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
309	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
310	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
311	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
312	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
313	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000

314	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	106.000.000	106.000.000	61.480.000	44.520.000
315	Máy truyền dịch Top-2300	1	32.000.000	32.000.000	18.560.000	13.440.000
316	Máy truyền dịch Top-2300	1	32.000.000	32.000.000	18.560.000	13.440.000
317	Máy truyền dịch Top-2300	1	32.000.000	32.000.000	18.560.000	13.440.000
318	Máy truyền dịch Top-2300	1	32.000.000	32.000.000	18.560.000	13.440.000
319	Tủ đựng chất phóng xạ - LS	1	75.350.000	75.350.000	43.703.000	31.647.000
320	Tủ lạnh âm sâu (-86 độ C) - MDF-U33V-PB	1	329.000.000	329.000.000	190.820.000	138.180.000
321	Tường chì di động - LB	1	19.800.000	19.800.000	11.484.000	8.316.000
322	Tường chì di động - LB	1	19.800.000	19.800.000	11.484.000	8.316.000
323	Tường chì di động - LB	1	19.800.000	19.800.000	11.484.000	8.316.000
324	Tường chì di động - LB	1	19.800.000	19.800.000	11.484.000	8.316.000
	Tổng cộng I+II		110.825.814.758	110.825.814.758	46.040.753.944	64.785.060.814